TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÔNG NÔNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2017/HSST Ngày 17-11-2017.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÔNG NÔNG TỈNH CAO BẰNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Giang

Nơi công tác: Đảng ủy xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

2. Bà Nông Thị Nga

Nơi công tác: Hội Nông dân huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Thiết - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nông Thùy Diệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/11/2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2017/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2017.

Đối với bị cáo: **Nông Trần S**, giới tính: Nam; tên gọi khác: không.

Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1995 tại: xã L, huyện T, Cao Bằng.

Nơi ĐKHKTT: Xóm N, xã Lương Can, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 9/12.

Con ông: Nông Văn L, sinh năm 1975 trú tại xóm N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Con bà: Tô Thị N, sinh năm 1978 trú tại xóm T, V, tỉnh C.

Vợ: Chưa có.

Anh chị em ruột: Có 02(Hai) anh em, bị cáo là con cả trong gia đình.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không.

Hiện nay bị cáo Nông Trần S đang bị tạm giam, tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng từ ngày 31/8/2017 (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

- ***Người bào chữa cho bị cáo***: Bà Hà Thị H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

- ***Người làm chứng*:**

1. Ông Hoàng Văn T, sinh ngày 06/02/1995. Trú tại: xóm N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

2. Ông Vương Văn P. Sinh ngày 14/11/1973. Trú tại: xóm G, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

***- Người bị hại*:**

1. Bà Nông Thị H, sinh ngày 02/02/1982. Trú tại: xóm G, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

2. Ông Dương Sơn V, sinh ngày 25/8/1985. Nơi ĐKHKTT: xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

3. Ông Đỗ Văn B, sinh ngày 10/01/1970. Nơi ĐKHKTT: Thôn Y, xã L, huyện M, thành phố H (Vắng mặt).

4. Bà Lý Thị Thu T, sinh ngày 05/8/1993. Trú tại: xóm N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

5. Bà Phan Thị M, sinh ngày 18/2/1980. Trú tại: xóm N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

6. Ông Lý Văn C, sinh ngày 23/10/1965. Trú tại: xóm N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

7. Ông Riêu Quốc B, sinh ngày 22/12/1963. Trú tại: xóm N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

8. Ông Đinh Hồng Q, sinh ngày 06/6/1948. Trú tại: xóm N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

9. Ông Bàn Văn C, sinh ngày 26/7/1990. Trú tại: xóm C, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

10. Ông Vương Văn H, sinh ngày 02/6/1995. Trú tại: xóm G, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

11. Ông Nguyễn Kiến Th, sinh ngày 20/10/1975. Nơi ĐKHKTT: xã T, huyện M, thành phố H (Vắng mặt).

***- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:**

1. Bà Hoàng Thị B. Trú tại: xóm N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

2. Ông Phan Văn Đ, sinh ngày 11/10/1970. Trú tại: xóm N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

3. Bà Hoàng Thị K, sinh năm 1966. Trú tại: xóm N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

4. Ông Triệu Văn T, sinh ngày 24/5/1986. Trú tại: xóm C, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

5. Bà Nông Thị M, sinh ngày 18/8/1952. Trú tại: xóm N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

6. Bà Nông Thị B. Trú tại: xóm N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

7. Bà Triệu Mỹ L, sinh ngày 04/6/1999. Trú tại: xóm G, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

8. Ông Chu Văn C. Trú tại: xóm G, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị can Nông Trần S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng truy tố về hành vi như sau: S là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2015, do nhu cầu sử dụng ma túy (Hêrôin) ngày càng cao dẫn đến bản thân lệ thuộc vào ma túy, do không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định, để có tiền mua Hêrôin để sử dụng thỏa mãn cơn nghiện nên một mình đã thực hiện liên tục hành vi Trộm cắp tài sản của người khác nhiều lần, cụ thể:

Đầu tháng 6/ 2017, Sang trộm cá của gia đình bà Nông Thị H trú tại xóm G, xã L tổng cộng 03(Ba) lần được 3,5kg cá. Cá trộm được S đem về bán cho Hoàng Thị B 01kg được 60.000 đồng; bán cho Hoàng Văn T, sinh năm 1995 trú tại xóm N, xã L, huyện T, Cao Bằng 01kg cá được 150.000 đồng; số còn lại S đem về nhà sử dụng làm thức ăn cho gia đình.

Khoảng giữa tháng 6/2017 S một mình đi ra thành phố Cao Bằng tìm dò hỏi mua Hêrôin với một người đàn ông khoảng 40 tuổi, S không biết (tên và địa chỉ cụ thể) mua 200.000 đồng được 01(Một) gói nhỏ Hêrôin to bằng hạt thóc; số Hêrôin mua được một phần S để sử dụng để thỏa mãn bản thân, phần còn lại bán cho Hoàng Văn T có địa chỉ như trên là đối tượng sử dụng ma túy, đến nhà S hỏi mua 01(Một) gói nhỏ Hêrôin giá 100.000 đồng.

Trong tháng 6/2017 S trộm 02 (Hai) bao xi măng tại công trình đang thi công Trường trung học cơ sở, xã L, đem bán cho Phan Văn Đ trú tại xóm N, thuộc xã L được 100.000 đồng. Cuối tháng 6/2017 S một mình đi ra Bến xe khách thành phố Cao Bằng tìm mua Hêrôin với người đàn ông lần trước, mua được 01(Một) gói Hêrôin giá 200.000 đồng to bằng hạt thóc; cũng như lần trước, số Hêrôin này một phần đem sử dụng, phần còn lại S chia thành tép nhỏ, được bán cho Hoàng Văn T có địa chỉ như trên 02(Hai) lần/ 01 ngày; vì buổi sáng đối tượng T có đến nhà S hỏi *"còn không? chia cho một tý"* S hiểu ý và trả lời *"còn một ít để sử dụng thôi"*. T nghe vậy quay về nhà cầm cái loa nghe nhạc sang nài nỉ nói với S là *"mệt lắm rồi, chia cho nhau một tý, đặt cái loa ở đây trước, mai lấy tiền về trả"*. T đem bộ loa để lại chỗ nhà S đặt cọc và nhận được 01(Một) gói nhỏ Hêrôin; buổi chiều khoảng 17 giờ cùng ngày S đi đám về gặp T, khi gặp T tiếp tục hỏi mua Hêrôin với S, sẵn có ma túy trong người S lấy từ trong túi quần mình đưa cho T 01 (Một) gói nhỏ Hêrôin giá 100.000 đồng. Sáng ngày hôm sau T đến nhà S lấy lại loa và đưa cho S 90.000 đồng, tiền mua ma túy.

Ngày 03/7/2017 S trộm 20 kg sắt loại (phi 6, phi 8) tại công trình đang thi công tại Trường trung học cơ sở xã L đem bán cho bà Hoàng Thị K trú tại xóm N, xã L, huyện T được số tiền là 350.000 đồng.

Ngày 09/7/2017 S tiếp tục được trộm 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu **Nokia 1280** của ông Nguyễn Văn T công nhân đang thi công công trình tại Trường học xã L, đem bán cho Hoàng Văn T được 80.000 đồng.

Đến ngày 15/7/2017 S trộm 01(Một) điện thoại **Vertu** của Đỗ Văn B công nhân thi công công Trường học xã L đem ra bến xe khách Cao Bằng đổi lấy Hêrôin về sử dụng.

Khoảng 15 giờ, ngày 19/7/2017 S trộm 01(Một) nồi cơm điện, 01(Một) chảo điện của gia đình bà Lý Thị Thu T xóm N, xã L, huyện T. S đem bán nồi cơm điện cho ông Triệu Văn T trú tại xóm C, xã L, huyện T được số tiền 200.000 đồng; đem bán chảo điện cho bà Nông Thị M trú tại xóm N, xã L, huyện T được số tiền là 100.000 đồng.

Ngày 23/7/2017 S tiếp tục lấy trộm 01(Một) điện thoại di động **Masstel** của gia đình bà Phan Thị M xóm N, xã L, huyện T bán cho ông Chu Văn C ở xóm G, xã L, huyện T được số tiền là 300.000 đồng.

Ngày 25/7/2017 S trộm 03 (Ba) tấm ván cốt pha tại công trình thi công Trường học xã L, bán cho ông Phan Văn Đ trú tại xóm N, xã L được số tiền 50.000 đồng.

Ngày 28/7/2017 S trộm 02 (Hai) hộp gạch hoa lát nền tại công trình trên và đem bán cho bà Nông Thị B trú tại xóm N, xã L được số tiền là 100.000 đồng.

Ngày 02/8/2017 S trộm 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu **Viettel** của gia đình ông Lý Văn C trú tại xóm N, xã L đem bán cho Triệu Mỹ L xóm G, xã L, huyện T được số tiền là 100.000đ; trộm 03 (Ba) con gà của ông gia đình ông Riêu Văn B xóm N, xã L đem bán cho một người ở xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng không rõ họ tên được số tiền là 150.000 đồng.

Ngày 06/8/2017 S trộm 01(Một) **Máy bơm nước** của gia đình ông Đinh Hồng Q xóm N, xã L bán cho Vương Văn P trú tại xóm G, xã L, huyện T được 100.000 đồng.

Ngày 08/8/2017 S trộm 01(Một) diện thoại di động nhãn hiệu **SamSung** của ông Bàn Văn C trú tại xóm C, xã L, huyện T đem bán cho ông Vương Văn P trú tại xã G, xã L, huyện T được 250.000 đồng.

Đến sáng ngày 09/8/2017 khi đã có tiền S một mình đi ra Bến xe khách thành phố Cao Bằng tìm mua Hêrôin với người đàn ông trước đó; lần này S mua 150.000 đồng được 01(một) gói nhỏ Hêrôin. Số Hêrôin này ngoài phần bản thân sử dụng Sang còn được bán cho Vương Văn P 01(Một) gói giá 100.000 đồng, vào trưa ngày 10//8/2017 tại nhà S.

Cùng ngày 09/8/2017 S trộm 01 bao cám cá của Nông Thị H trú tại xóm G, xã L đem bán cho ông Phan Văn Đ trú tại xóm N, xã L được số tiền 900.000 đồng.

Trưa ngày 10/8/2017, S trộm 01(Một) điện thoại nhãn hiệu **Masstel** của ông Vương Văn H trú tại xóm G, xã L. Chiếc điện thoại này đã bị vỡ màn hình và không bật được nguồn; S đem đến cửa hàng điện thoại Phong L tại xóm N - xã L để sửa.

Trong quá trình điều tra vụ án cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ một số tài sản mà đối tượng S đã trộm cắp được là vật chứng của vụ án; ngoài ra đối với hành vi *Mua bán trái phép chất ma túy* của Nông Trần S Hội đồng xét xử cần truy xét làm rõ tại phiên tòa.

Ngày 14/8/2017 Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản, theo bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 17/8/2017, của Hội đồng định giá tài sản huyện T, Cao Bằng. Kết luận giá trị tổng toàn bộ tài sản mà bị can S trộm cắp

được là **5.610.018 đồng** (Năm triệu sáu trăm mười nghìn không trăm mười tám đồng).

Quá trình điều tra bị can đã khai nhận về hành vi *Mua bán trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản* như trên. Lời khai của Nông Trần S phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 18/KSĐT, ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Cao Bằng đã truy tố Nông Trần S về các tội "Mua bán trái phép chất ma tuý và trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 194 và khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Phần tranh luận tại phiên tòa Kiểm sát viên đã luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các điều luật sau:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 50 của Bộ luật hình sự; đề nghị áp dụng mức hình phạt để xử phạt đối với bị cáo Nông Trần S với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, từ 07 (Bảy) đến 08 (Tám) năm tù có thời hạn; hành vi Trộm cắp tài sản từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù.

- Đề nghị truy thu đối với bị cáo Nông Trần S số tiền 390.000đồng, để sung quỹ Nhà nước; đây là số tiền bị cáo S bán Hêrôin có được.

- Không đề nghị hình thức phạt tiền đối với bị cáo S, vì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy chỉ ở nhà cùng gia đình lao động trồng trọt, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

- Về xử lý vật chứng trong vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo S phải trả lại toàn bộ tài sản là vật chứng của vụ án cho các bị hại; trường hợp người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có yêu cầu sẽ phát sinh vụ kiện dân sự, bằng vụ án khác.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đối với bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên toà bị cáo Nông Trần S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra truy xét đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo tại phiên toà. Qua đó đã chứng minh được bị cáo S là đối tượng sử dụng ma túy, do bản thân không có việc làm và thu nhập ổn định; khoảng thời gian từ tháng 6/2017 đến giữa tháng 8/2017 một mình bị cáo S đã liên tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của người khác; theo bản Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 17/8/2017, toàn bộ tài sản do bị cáo S trộm cắp chiếm đoạt được là 5.610.018 đồng (Năm triệu sáu trăm mười nghìn không trăm mười tám đồng) những tài sản trên sau

khi thực hiện việc trộm cắp được, bị cáo thường đem bán để có tiền chi tiêu cá nhân và mua Hêrôin về sử dụng thỏa mãn cơn nghiện; ngoài ra bị cáo còn một mình thực hiện hành vi ra Bến xe khách thành phố Cao Bằng tìm mua ma túy với một người đàn ông khoảng 40 tuổi; khi mua được Hêrôin về một phần sử dụng thỏa mãn cho bản thân, phần còn lại đem bán cho các đối tượng nghiện ma túy khác tại địa phương; cụ thể, bị cáo S được bán Hêrôin cho Hoàng Văn T 03 (Ba) tép được 300.000 đồng, bán cho Vương Văn P một tép được 100.000 đồng.

[1] Hội đồng xét xử xét thấy; bị cáo S là đối tượng nghiện ma túy, do nhu cầu sử dụng ma túy ngày càng tăng, bị cáo không có tiền để mua Hêrôin sử dụng thỏa mãn cơn nghiện nên liên tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của người khác nhiều lần, trong một thời gian ngắn, gây bức xúc dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương; các hành vi *Mua bán trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản* mà bị cáo thực hiện, chứng minh hành vi phạm tội có tính chất đan sen lẫn nhau, để có ma túy sử dụng bị cáo thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của người khác nhiều lần, đem bán để có tiền mua ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện.

Khi có tiền bị cáo thường một mình đi ra Bến xe khách thành phố C tìm mua Hêrôin với người đàn ông khoảng 40 tuổi; khi mua được Hêrôin một phần bị cáo đem sử dụng bằng hình thức tiêm chích để thỏa mãn cơn nghiện, phần còn lại đem bán cho các đối tượng nghiện khác như Hoàng Văn T và Vương Văn P là những đối tượng nghiện ma túy tại địa phương. Tại phiên tòa bị cáo S còn khai nhận được mua Hêrôin với đối tượng Tô Văn H trú tại xóm N xã L 05(Năm) lần, 05(Năm) tép và được mua 03 (Ba) lần 03(Ba) tép với đối tượng Hoàng Văn T để sử dụng thỏa mãn bản thân.

Từ những chứng cứ và nhận định nêu trên đã có đầy đủ căn cứ khẳng định rằng bị cáo Nông Trần S phạm tội *Mua bán trái phép chất Ma túy* nhiều lần, theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định; Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất Ma tuý.

1. *Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

2. *Phạm tội trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm*:

- a *" ....."*
- b *"Phạm tội nhiều lần".*

Hêrôin là dạng chất độc dược gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt và sử dụng trái phép. Hành vi mua, bán và tàng trữ Hêrôin của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất Ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và ảnh hưởng hoặc gây nghiện cho con người, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua, bán, vận chuyển, tàng trữ ma tuý là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý và thực hiện hành vi mua, bán Hêrôin nhiều lần, cho nhiều người mục đích là để xoay vòng.

[2] Hành vi *Trộm cắp tài sản của người* khác của bị cáo S diễn ra liên tục trong một thời gian ngắn, gây bức xúc dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo S là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là phạm pháp, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý thực hiền nhiều lần liên tục trong một thời gian ngắn, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự quy định: "Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Về nhân thân: Nông Trần S có 02(Hai) anh em, bị cáo là con cả trong gia đình, từ nhỏ lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng cho đi học, nhưng bị cáo cũng chỉ học đến hết kỳ I lớp 10 - Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện T, tỉnh Cao Bằng thì bỏ học, chỉ ở nhà giúp gia đình lao động sản xuất nông nghiệp và làm thuê tại địa phương.

[3] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo Nông Trần S đã phạm các tội *Mua bán trái phép chất Ma tuý và Trộm cắp tài sản*. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo kể từ khi bị bắt tạm giam đến nay đã thành khẩn khai báo trước các cơ quan tố tụng, cũng như tại phiên toà, bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải đối với hành vi bản thân đã thực hiện. Tại phiên tòa bị cáo đã công khai xin lỗi với các bị hại về hành vi bản thân đã thực hiện.

Hội đồng xét xử xem xét đánh giá đầy đủ, toàn diện về các quy định có lợi cho người phạm tội, theo quy định của pháp luật để áp dụng đối với bị cáo Nông Trần S của Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ, được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật; tuy nhiên, đối chiếu với hành vi phạm tội mà bị cáo Nông Trần S đã thực hiện Mua và bán ma túy nhiều lần, cho các đối tượng khác nhau, hành vi phạm tội như trên của bị cáo đã vi phạm vào các quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 và khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự, đây là những tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo; từ những nhận định như trên Hội đồng xét xử xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong một thời gian nhất định, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo sau này trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới có liên quan đến Ma túy về sau này.

Trong vụ án đối tượng được bán Hêrôin cho bị cáo Nông Trần S có độ tuổi khoảng 40; bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ, chỗ ở, nơi ở cụ thể tại đâu, Cơ quan điều tra không tiếp tục mở rộng điều tra vụ án; do vậy tại phiên tòa Hội đồng xét xử không tiếp tục truy xét thêm.

Các đối tượng được mua ma túy với bị cáo S là Hoàng Văn T và Vương Văn P đã thừa nhận có hành vi mua Hêrôin về nhằm đáp ứng nhu cầu của bản thân,

chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; do đó, cơ quan điều tra đã lập biên bản và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của Pháp luật. Do vậy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng đã áp dụng biện pháp Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 21; Mục 02 Nghị định 167/NĐ- CP, ngày 12/11/2013 là có căn cứ pháp luật.

Quá trình nghị án Hội đồng xét xử đã xem xét từng nội dung cần giải quyết; xét thấy, cần thiết tiếp tục truy thu đối với Nông Trần S số tiền 390.000 đồng, (Ba trăm chín mươi nghìn đồng). Đây là số tiền bị cáo bán Hêrôin có được, đó là tiền thu lợi bất chính do vậy cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nông Trần S vì bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định.

[4] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- 04(Bốn) điện thoại di động các loại, 01 (Một) nồi cơm điện, 01 (Một) chảo điện đã qua sử dụng, 01 (Một) máy bơm nước, 01 (Một) ống hút. Những tài sản trên do bị cáo S trộm cắp được Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho các bị hại trong vụ án.

- Đối với những tài sản bị cáo S đã bán để có tiền mua ma túy sử dụng, gồm có: 02 (Hai) bao xi măng, 01(Một) bao cám cá và số cá trộm được S đem bán người mua đã đem sử dụng hết; 02(Hai) chiếc điện thoại di động, trong đó, 01(Một) điện thoại nhãn hiệu Ventu của ông Đỗ Văn B công nhân xây dựng trường học L. Sang đem bán ngoài Thành phố C không xác định được họ tên, địa chỉ người mua, còn lại 01(Một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 của ông Nguyễn Văn T là công nhân tại công trình trường học trên S bán cho Hoàng Văn T, sau đó T đã đem bán lại cho người khác không xác định rõ (họ tên và địa chỉ) của người mua.

Số vật chứng gồm 02 (Hai) bao xi măng, 01(Một) cuộn sắt phi 6 phi 8 nặng (20 kg), 01(Một) hộp gạch hoa, 03 (Ba) tấm ván cốt pha, những vật chứng trên là tài sản của (Công ty xây dựng 68 H) địa chỉ Tổ 8, phường S thành phố C, tỉnh Cao Bằng đơn vị thi công xây dựng Trường Trung học cơ sở L. Hiện nay đã thi công xong công trình, bị hại đã đi khỏi địa phương, căn cứ vào biên bản xác minh của Công an huyện T, ngày 17/10/2017 Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét thêm.

[5] Về Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo S phải hoàn trả lại toàn bộ những tài sản trên cho người bị hại; theo yêu cầu của các bị hại có mặt tại phiên tòa. Trường hợp bị hại vắng mặt tại phiên tòa nếu có yêu cầu, sẽ được tách ra thành một vụ án dân sự khác. Ngày bản án có hiệu lực pháp luật thì thời hiệu khởi kiện được tính là 03(Ba) năm, theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và ăn năm hối cải, được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự và đa số người bị hại không yêu cầu về giá trị của tài sản đã bị chiếm đoạt; tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo S trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về án phí: Bị cáo Nông Trần S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 và theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Trần S phạm tội "Mua bán trái phép chất Ma tuý và tội Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 50 của Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Tổng hợp hình phạt;

Xử phạt bị cáo Nông Trần S 07 (Bảy) năm tù 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ bắt tạm giam, ngày 31/8/2017.

Truy thu bị cáo S số tiền 390.000đ,(Ba trăm chín mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo S.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nông Trần S có trách nhiệm bồi thường toàn bộ tài sản cho các bị hại là 02 (Hai) bao xi măng; 02 (Hai) điện thoại di động; trong đó, 01(Một) điện thoại nhãn hiệu Ventu của ông Đỗ Văn B, 01(Một) điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 của ông Nguyễn Văn T hai bị hại trên đều là công nhân thi công công trình Trường học L.

Các vật chứng gồm 01(Một) cuộn sắt phi 6 phi 8 nặng (20 kg), 01(Một) hộp gạch hoa, 03 (Ba) tấm ván cốt pha là tài sản của Công ty xây dựng 68 H có địa chỉ Tổ 8, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng bị cáo S có trách nhiệm bồi thường cho bị hại; khi phát sinh yêu cầu khởi kiện dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại toàn bộ tài sản cho các bị hại có địa chỉ như trên: Bà Lý Thị Thu T 01(Một) nồi cơm điện, 01(Một) chảo điện; ông Đinh Hồng Q 01(Một) máy bơm nước, 01(Một) ống hút; bà Phan Thị M 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; ông Lý Văn C 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel; ông Bàn Văn C 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung; ông Vương Văn H 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel.

Xác nhận tình trạng vật chứng của vụ án, do Chi cục thi hành án dân sự huyện T, Cao Bằng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2017.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

4. Về án phí: Bị cáo Nông Trần S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, các bị hại, người bào chữa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo, các bị hại;
- VKSND huyện T;
- CC-THADS huyện T;
- CQ.THAHS Công an huyện;
- Trại giam Công an tỉnh;
- TAND tỉnh C;
- UBND xã L;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nông Đức Thọ